

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 370/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Minh D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44B C 1, khu 5 tầng, phường H, quận L, thành phố H; nơi ở: Số 2 lô B15 ngõ 353 T, phường H, quận L, thành phố H;

- Bị đơn: Anh Lê Huy T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44B cầu thang 1, khu 5 tầng, phường H, quận L, thành phố H; nơi ở: Số 275 H, phường C, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tô Thị Minh D trình bày:

Chị và anh Lê Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2010. Đến nay có hai con chung.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã khuyên giải và bản thân chị D cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2018 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Anh T đi làm xa, không thường xuyên thăm gặp, chăm sóc các con cũng như không tìm cách hoà giải mâu thuẫn vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Huy T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Hà C, sinh ngày 05/8/2010 và Lê Ngọc L, sinh ngày 23/02/2014. Chị D đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Lê Huy T đều vắng mặt không có lý do. Các văn bản của Tòa án anh T đều được thông báo và nhận lại từ gia đình nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày quan điểm của mình.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình anh T, đơn trình bày của đại diện gia đình chị D và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, chị D và anh T chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau. Anh T hay đi làm xa từ năm 2018, không quan tâm gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã sống ly thân vài năm gần đây, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng; bị đơn chưa chấp hành các quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị Tô Thị Minh D và anh Lê Huy T kết hôn từ năm 2010 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2010 nên hôn nhân của anh, chị là

hợp pháp. Trong quá trình chung sống này sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D ly hôn anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị D và anh T có hai con chung là Lê Hà C, sinh ngày 05/8/2010 và Lê Ngọc L, sinh ngày 23/02/2014. Chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con đến khi thành niên; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cả hai con chung đều do chị D nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng được ở với chị D. Xét yêu cầu trên là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị D không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự thể hiện: Anh Lê Huy T có nơi ở tại: Số 275 H, phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Tô Thị Minh D và bị đơn là anh Lê Huy T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Huy T vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt tại các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án, cũng không có văn bản trình bày quan điểm của mình. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Huy T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Minh D và anh Lê Huy T kết hôn tự nguyện từ năm 2010 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2010 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 nảy sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Mặc dù hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vợ chồng không hòa giải được. Từ cuối năm 2018, anh T đi làm xa, không thường xuyên về nhà dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Điều đó cho thấy anh T không có thiện chí trong việc hàn gắn mối quan hệ gia đình. Qua xác minh tại gia đình, nơi cư trú của chị D và anh T cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy chị D yêu cầu được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị D và anh T có hai con chung là Lê Hà C, sinh ngày 05/8/2010 và Lê Ngọc Linh, sinh ngày 23/02/2014. Tại phiên toà chị D giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về con chung. Điều này cho thấy anh T tự từ bỏ quyền cũng như không thực hiện nghĩa vụ của mình. Xét nguyện vọng của chị D là phù hợp với thực tế cả hai con đều đang do chị D nuôi dưỡng, phù hợp nguyện vọng của các con và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tô Thị Minh D được ly hôn anh Lê Huy T.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Lê Hà C, sinh ngày 05/8/2010 và Lê Ngọc Linh, sinh ngày 23/02/2014 cho chị Tô Thị Minh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Tô Thị Minh D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị D đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014314 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p. H, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (GCNKH số 34 ngày 25/3/2010);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh